

# GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỀ RA YÊU CẦU ĐIỀU TRA CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TRẦN TRỌNG HOÀN  
Vụ Pháp chế, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Nhận bài ngày 10/9/2025. Sửa chữa xong 30/9/2025. Duyệt đăng 05/10/2025.

## Abstract

The article analyzes several general issues related to the investigation request of the People's Procuracy during the investigation phase of criminal cases. It distinguishes between the investigation request and other documents that contain similar investigative requirements. Furthermore, the paper proposes practical solutions and recommendations aimed at enhancing the effectiveness of investigation requests issued by the People's Procuracy, thereby contributing to improving the quality and efficiency of prosecutorial activities in criminal proceedings.

**Keywords:** Criminal cases, investigation request, People's Procuracy, practicing the right to prosecute.

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại mục IV.7 đã chỉ đạo: "Hoàn thiện thể chế để viện kiểm sát nhân dân thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp; hoàn thiện cơ chế tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra...", có thể thấy Đảng ta tiếp tục khẳng định chủ trương xây dựng nền công tố vững mạnh, gắn chặt công tố với hoạt động điều tra. Một trong những phương diện thể hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra là việc ban hành yêu cầu điều tra và yêu cầu cơ quan điều tra (CQĐT), cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện các yêu cầu trong giai đoạn điều tra. Do đó, việc nâng cao hiệu quả trong đề ra yêu cầu điều tra là vấn đề cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở của yêu cầu điều tra

#### 2.1.1. Cơ sở hình thành yêu cầu điều tra

Xuất phát từ quan điểm Triết học của Chủ nghĩa Mác- Lê nin, sự việc hay hành vi phạm tội là một phạm trù vật chất, tồn tại bên ngoài thế giới khách quan, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của con người. Quá trình điều tra vụ án hình sự chính là quá trình nhận thức về thế giới khách quan, thông qua việc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng bằng các biện pháp điều tra được Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để chứng minh có hay không hành vi phạm tội và những tình tiết có liên quan để giải quyết đúng đắn vụ án. Quyền điều tra hay hoạt động điều tra vụ án hình sự hiểu theo nghĩa rộng là một trong số nội hàm của quyền công tố, là quyền nhân danh quyền lực công thực hiện việc buộc tội đối với người có hành vi phạm tội- "quyền nhân danh Nhà nước thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội" [3, tr. 40]. Để làm được điều này, cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố phải có trách nhiệm bảo đảm việc thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác định tội phạm và người phạm tội. Ở nước ta, hoạt động điều tra chủ yếu do CQĐT và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện; mặt khác theo lý luận về các chức năng cơ bản của tố tụng hình sự (TTHS) bao gồm 03 nhóm chủ thể tương ứng với các chức năng buộc tội (bên buộc tội: Viện Kiểm sát nhân dân và CQĐT, chức năng gỡ tội (bên gỡ tội: người bào chữa, bị cáo) và chức năng phán xét là

Email: trantrongoanvks@gmail.com

Tòa án nhân dân, thì xét đến cùng trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của CQĐT và Viện Kiểm sát nhân dân đều nhằm mục đích buộc tội, đưa người phạm tội ra trước Tòa án để xét xử. Do đó, quyền yêu cầu điều tra của Viện Kiểm sát nhân dân tất yếu phải phát sinh, gắn liền với trách nhiệm quyết định việc buộc tội và tồn tại khách quan trong mối quan hệ với hoạt động của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Nói cách khác, quyền yêu cầu điều tra cũng xuất phát từ đòi hỏi thực tế của quá trình khám phá các sự kiện vật chất là các tình tiết, sự việc liên quan đến tội phạm và người phạm tội để giải quyết các vấn đề đó.

### 2.1.2. Quan điểm chỉ đạo của ngành Kiểm sát và cơ sở pháp lý về yêu cầu điều tra

Để quyết định việc truy tố, Viện Kiểm sát nhân dân phải xác định đầy đủ, toàn diện những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự được quy định tại Điều 85 và Điều 441 Bộ luật Tố tụng hình sự. Với chức năng đã được Hiến pháp và pháp luật quy định, Kiểm sát viên khi trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra có trách nhiệm rất lớn trong việc chứng minh tội phạm và người phạm tội thông qua hoạt động yêu cầu điều tra. Từ tính cần thiết của việc ban hành yêu cầu điều tra, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo tại Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm tại mục II. 4 đã chỉ đạo: “Viện kiểm sát các cấp chủ động, tích cực đề ra yêu cầu điều tra bảo đảm có căn cứ, sát với nội dung vụ án...”; Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2018 tại Mục 3 đã yêu cầu: “chủ động phối hợp ngay từ đầu với Cơ quan điều tra và các đơn vị liên quan để... yêu cầu điều tra đúng và kịp thời”...

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã quy định, điều chỉnh khá đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho Kiểm sát viên có cơ sở pháp lý và cơ sở định hướng để đề ra yêu cầu điều tra, yêu cầu CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện nhằm “tăng cường trách nhiệm công tố trong giai đoạn điều tra, gắn công tố với điều tra”[1] và phù hợp với trách nhiệm “quyết định việc buộc tội” của Viện Kiểm sát nhân dân trong TTHS. Bộ luật Tố tụng hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 42 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên, khoản 6 Điều 165 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự; khoản 1 Điều 167 quy định Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân đã 02 lần trực tiếp quy định về “đề ra yêu cầu điều tra” tại điểm d khoản 3 Điều 3 chức năng thực hành quyền công tố của Viện Kiểm sát nhân dân và khoản 7 Điều 14 nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Kiểm sát nhân dân khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự đã quy định cụ thể về yêu cầu điều tra tại điều 11, theo đó Kiểm sát viên phải kịp thời trao đổi với Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công điều tra vụ án về những vấn đề cần điều tra ngay từ khi nhận được quyết định khởi tố vụ án hình sự và trong quá trình điều tra. Kiểm sát viên có thể đề ra yêu cầu điều tra bằng lời nói trong quá trình trực tiếp kiểm sát các hoạt động khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám xét, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, bị hại, đương sự, đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, nhận biết giọng nói. Đối với các hoạt động điều tra khác, Kiểm sát viên phải đề ra yêu cầu điều tra bằng văn bản, nêu rõ ràng, cụ thể những vấn đề cần điều tra, chứng cứ, tài liệu cần thu thập. Văn bản yêu cầu điều tra phải được đưa vào hồ sơ vụ án. Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công điều tra vụ án phải thực hiện yêu cầu điều tra của Kiểm sát viên; nếu thấy cần thiết, Điều tra viên, Cán bộ điều tra có thể trao đổi với Kiểm sát viên để làm rõ những nội dung của yêu cầu điều tra. Trường hợp có nội dung yêu cầu điều tra mà Điều tra viên, Cán bộ điều tra không nhất trí, thì Điều tra viên, Cán bộ điều tra báo cáo Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; Kiểm sát viên báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát để thống nhất về nội dung yêu cầu điều tra.

Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT- VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày 22/12/2017 quy định việc

1) Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Điều 20.

phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung đã quy định tại Điều 11, Điều 15. Điều tra viên phải chủ động gửi đầy đủ, kịp thời chứng cứ, tài liệu đã thu thập được cho Kiểm sát viên thụ lý vụ án và *thực hiện đầy đủ các yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát*. Kiểm sát viên phải thường xuyên theo dõi, nắm chắc tiến độ điều tra vụ án, nghiên cứu kỹ chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên đã thu thập; *kịp thời đề ra yêu cầu điều tra*, chủ động phối hợp với Điều tra viên để điều tra làm rõ những vấn đề cần chứng minh ngay trong giai đoạn điều tra vụ án; đồng thời kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra, bảo đảm việc điều tra vụ án khách quan, toàn diện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự...

Về văn bản nghiệp vụ ngành Kiểm sát, tại quyết định số 111-QĐ/VKSTC ngày 17/4/2020 về việc ban hành quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố kèm theo Quy chế tại Điều 47 đã khẳng định lại những nội dung nêu trên và hướng dẫn đầy đủ hơn hoạt động nghiệp vụ của Kiểm sát viên khi đề ra yêu cầu điều tra.

Như vậy, yêu cầu điều tra của Viện Kiểm sát nhân dân là hoạt động pháp lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự được pháp luật quy định.

## **2.2. Nội dung pháp lý của yêu cầu điều tra**

2.2.1. Viện Kiểm sát nhân dân là chủ thể ban hành yêu cầu tra, mà trực tiếp là Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án. Đề ra yêu cầu điều tra gắn với hoạt động điều tra của CQĐT, hình thành từ khi bắt đầu khởi tố vụ án hình sự, kết thúc là thời điểm CQĐT kết thúc điều tra, ra bản kết luận điều tra để nghị truy tố hoặc kết luận điều tra và quyết định đình chỉ điều tra. Nội dung yêu cầu điều tra phải cụ thể, rõ ràng, sát với nội dung vụ án để làm rõ cấu thành tội phạm, những vấn đề phải chứng minh trong vụ án theo quy định tại Điều 85 và Điều 441 Bộ luật Tố tụng hình sự. Yêu cầu điều tra là hoạt động tố tụng thể hiện dưới dạng văn bản hoặc hành vi. Ngoài ra, đối với vụ án thuộc trường hợp phạm tội quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng thì không cần thiết phải đề ra yêu cầu điều tra bằng văn bản<sup>2</sup>.

2.2.2. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra là chủ thể thực hiện yêu cầu điều tra. Tại nước ta, hoạt động điều tra chủ yếu và trực tiếp do các cơ quan trên thực hiện dưới sự giám sát thường xuyên, liên tục của Viện Kiểm sát nhân dân. Do vậy, yêu cầu điều tra của Viện Kiểm sát nhân dân ban hành hướng tới chủ thể thực hiện là CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra vừa đáp ứng yêu cầu *"phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp"*<sup>3</sup>, lại phù hợp với thực tiễn chức năng của Viện Kiểm sát nhân dân.

2.2.3. Tính chất pháp lý của yêu cầu điều tra. Quy định Kiểm sát viên có quyền đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu CQĐT tiến hành hoạt động điều tra xuất phát từ chức năng thực hành quyền công tố của Viện Kiểm sát nhân dân và từ bản chất của mối tương tác phối hợp - chế ước giữa Viện Kiểm sát nhân dân với CQĐT trong TTHS [3]. Điều 162 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về trách nhiệm của CQĐT đối với yêu cầu của Viện Kiểm sát trong việc khởi tố, đặc biệt Điều 167 đã làm rõ hơn tính chất bắt buộc của yêu cầu điều tra (Bộ luật Tố tụng hình sự đã dùng từ *"phải thực hiện"* yêu cầu, quyết định của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra thay cho từ *"có trách nhiệm thực hiện"* trong Bộ luật Tố tụng hình sự trước đây<sup>4</sup>): *"Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải thực hiện yêu cầu, quyết định của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra*. Đối với quyết định quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng hình sự nếu không nhất trí, CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra *vẫn phải thực hiện* nhưng có quyền kiến nghị với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp. Việc quy định Viện Kiểm sát nhân dân có quyền ban hành yêu cầu điều tra được đặt

2) Quyết định số 111-QĐ/VKSTC ngày 17/04/2020 về việc ban hành quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố kèm theo Quy chế, Điều 47 khoản 1.

3) Hiến pháp năm 2013 Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Điều 2 khoản 3.

4) Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Điều 114.

trong mối quan hệ với quy định nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

### **2.3. Ý nghĩa, vai trò của yêu cầu điều tra**

2.3.1. Yêu cầu điều tra là một thể hiện nội hàm của quyền công tố, đề ra yêu cầu điều tra là biểu hiện của thực hành quyền công tố. Ở Việt Nam, từ năm 1960 đến nay, Viện Kiểm sát nhân dân là cơ quan duy nhất được Đảng và Nhà nước giao cho chức năng thực hành quyền công tố-quyền nhân danh nhà nước buộc tội đối với người phạm tội nên Viện Kiểm sát nhân dân phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước, trước Nhân dân về quyết định truy tố của mình. Do đó, phải khẳng định rằng việc đề ra yêu cầu điều tra là một quyền năng quan trọng và cơ bản của Viện Kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra vụ án hình sự, giúp Kiểm sát viên xây dựng, tái tạo “hình ảnh” về vụ án được đầy đủ, toàn diện thông qua việc xác định các chứng cứ cần có để chứng minh từng tình tiết, nội dung sao cho bảo đảm về tố tụng nhưng vẫn đầy đủ tài liệu, chứng cứ làm căn cứ để giải quyết vụ án khách quan.

2.3.2. Yêu cầu điều tra thể hiện trình độ, năng lực của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố trong quá trình điều tra vụ án hình sự. Thông qua yêu cầu điều tra, Kiểm sát viên thể hiện quan điểm, đánh giá của bản thân đối với các tình tiết, nội dung của vụ án trong việc thu thập, củng cố chứng cứ, hoàn thiện tố tụng đối với vụ án sao cho bảo đảm tính pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự. Việc đề ra yêu cầu điều tra của Kiểm sát viên có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động và kết quả điều tra của CQĐT do thể hiện kiến thức nghiệp vụ, năng lực và mức độ “gắn công tố với điều tra” của Kiểm sát viên.

2.3.3. Yêu cầu điều tra thể hiện trách nhiệm, thái độ của Kiểm sát viên đối với quá trình điều tra vụ án hình sự. Kết quả của hoạt động điều tra phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có tính thường xuyên, liên tục nhất của Kiểm sát viên là đề ra yêu cầu điều tra. Để hoạt động điều tra đúng hướng, đầy đủ và hiệu quả phụ thuộc vào việc đề ra yêu cầu điều tra của Kiểm sát viên. Thực tế đã cho thấy, nếu Kiểm sát viên có trách nhiệm, thái độ tận tâm, thận trọng với công việc sẽ bám sát tiến độ điều tra, nắm rõ hồ sơ vụ án từ đó đề ra được yêu cầu điều tra có chất lượng, giúp định hướng rất nhiều cho quá trình điều tra của Điều tra viên, yêu cầu đến đâu Điều tra viên sẽ “tâm phục khẩu phục” để thực hiện. Ngược lại, nếu Kiểm sát viên thờ ơ, đề ra nội dung qua loa, chung chung do không nắm chắc tiến độ điều tra và hồ sơ vụ án thì yêu cầu điều tra sẽ không thiết thực, làm cho Điều tra viên không thể thực hiện được từ đó ảnh hưởng đến kết quả điều tra đối với vụ án và quan hệ phối hợp giữa CQĐT và Viện Kiểm sát nhân dân.

2.3.4. Yêu cầu điều tra là tiền đề, nền móng của hoạt động quyết định việc buộc tội tại giai đoạn truy tố và giai đoạn xét xử. Bởi lẽ, hoạt động điều tra là quá trình nhận thức ban đầu về thế giới khách quan đối với vụ án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân thực hiện yêu cầu điều tra dù dưới dạng văn bản hay lời nói cũng chính là hình thức thể hiện của việc định hướng và chỉ đạo điều tra - quá trình này Viện Kiểm sát nghiên cứu, xem xét cần thiết thu thập, sử dụng những tài liệu nào có thể buộc tội, gỡ tội nhằm phục vụ “quyết định việc truy tố bị can ra trước Tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó trước phiên tòa” [2, tr. 40] thông qua việc giải thích, chứng minh và thuyết phục Tòa án tin vào sự việc phạm tội khách quan mà Kiểm sát viên đã tìm ra trong giai đoạn điều tra, truy tố.

### **2.4. Phân biệt bản yêu cầu điều tra với một số văn bản có nội dung yêu cầu điều tra**

2.4.1. Yêu cầu điều tra khác với yêu cầu kiểm tra, xác minh của Viện Kiểm sát nhân dân ở một số điểm như sau: 1) Về thời điểm xuất hiện: chỉ xuất hiện trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự là điểm khác biệt đầu tiên để phân biệt yêu cầu điều tra với yêu cầu kiểm tra, xác minh trong giai đoạn tiền khởi tố hay nói cách khác, yêu cầu kiểm tra xác minh xuất hiện trước khi quyết định khởi tố vụ án (giai đoạn tiền khởi tố), còn yêu cầu điều tra xuất hiện sau khi có quyết định khởi tố vụ án, trong giai đoạn điều tra; 2) Về nhiệm vụ: yêu cầu kiểm tra, xác minh trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm nhằm làm rõ các tình tiết ban đầu về nội dung vụ việc xảy ra, xác định có hay không dấu hiệu tội phạm, còn yêu cầu điều tra là yêu cầu làm rõ những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự sau khi đã khởi tố, để làm rõ những vấn đề về tội phạm và liên quan đến người phạm tội; 3) Về mục đích: dựa trên những yêu cầu kiểm tra, xác minh có được làm rõ hay không, cơ quan có thẩm quyền sẽ ra quyết định khởi tố hay

không khởi tố vụ án hình sự, còn yêu cầu điều tra có mục đích là chứng minh, củng cố và hoàn thiện thêm những nội dung trước đó và nội dung cần giải quyết trong vụ án hình sự.

2.4.2. Yêu cầu điều tra khác với ý kiến của lãnh đạo Viện trong Báo cáo đề xuất của Kiểm sát viên: điểm khác biệt so với ý kiến bổ sung, ý kiến chỉ đạo khác của lãnh đạo Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án hình sự do có quan điểm khác Kiểm sát viên, yêu cầu Kiểm sát viên thực hiện bằng văn bản (dạng báo cáo đề xuất), đó vừa là yêu cầu điều tra của Lãnh đạo đối vụ án (mà Kiểm sát viên là người trực tiếp phải thực hiện), vừa là hoạt động chỉ đạo điều hành theo nguyên tắc ngành Kiểm sát “Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo<sup>5)</sup>, cho dù Kiểm sát viên có thực hiện theo yêu cầu của Lãnh đạo Viện để ban hành yêu cầu điều tra cho CQĐT tiến hành hay Kiểm sát viên trực tiếp điều tra thì đó vẫn là hoạt động thực hiện theo chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Viện nên yêu cầu điều tra không thể tự hình thành và áp dụng được giữa Lãnh đạo Viện với Kiểm sát viên, giữa cấp trên với cấp dưới trong hệ thống Viện Kiểm sát nhân dân.

2.4.3. Xuất phát từ quy định pháp luật hiện hành, có quan điểm cho rằng, yêu cầu điều tra còn được ban hành cả trong giai đoạn xét xử, do chủ thể là Tòa án (Hội đồng xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa) ban hành chứ không chỉ duy nhất Viện Kiểm sát nhân dân có thẩm quyền ban hành. Thực chất, mô hình tố tụng nước ta đề cao việc phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nên ngoài xét xử là chức năng cơ bản của Tòa án thì Tòa án cũng có nhiệm vụ phòng chống tội phạm, hạn chế oan sai trong tố tụng hình sự. Do đó, việc quy định Tòa án có quyền trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung (trong quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung có nội dung yêu cầu điều tra) để bảo đảm hài hòa nhiệm vụ. Tuy nhiên, điều đó vô hình trung đã làm mờ đi ranh giới về các chức năng trong TTHS khiến cho quan điểm khi xây dựng Bộ luật Tố tụng hình sự chưa phân định rõ chức năng tố tụng, nhất là chức năng xét xử của Tòa án đã có nhiều ý kiến bàn về Điều 15 trách nhiệm xác định sự thật; Điều 252 tòa án xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ; Điều 280 trả hồ sơ để điều tra bổ sung; Điều 298 giới hạn của việc xét xử... nên có những quan điểm như đã nêu. Vì vậy, cần tiếp tục làm rõ các chức năng TTHS, hướng tới phân định rạch ròi chức năng của cơ quan tố tụng khi xây dựng pháp luật.

## **2.5. Kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát nhân dân**

2.5.1. Do ban hành yêu cầu điều tra là kết quả của hoạt động nghiên cứu, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và nghiên cứu các văn bản pháp luật tố tụng và nội dung có liên quan, phụ thuộc vào cấu thành tội phạm của mỗi loại tội... nên mỗi vụ án sẽ có những nội dung yêu cầu điều tra khác nhau. Tuy nhiên, phải có nhận thức thống nhất về cơ sở chung để hỗ trợ việc đề ra yêu cầu điều tra. Do vậy, cần hoàn thiện về quy trình nghiệp vụ để ra yêu cầu điều tra; xây dựng “khung” yêu cầu điều tra cho từng chương tội phạm đối với những vấn đề thiết yếu chung phải có về tội phạm đó.

2.5.2. Tăng cường rút kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ, chú trọng kỹ năng ban hành và các bước tiến hành một bản yêu cầu điều tra và kỹ năng yêu cầu điều tra viên thực hiện; cập nhật kiến thức, phương pháp điều tra đối với các loại tội phạm mới để tạo thuận lợi cho Kiểm sát viên trong đề ra yêu cầu điều tra.

2.5.3. Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp trong hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra nghiệp vụ để kịp thời phát hiện, khắc phục những thiếu sót, tồn tại phát sinh trong quá trình thực hành quyền công tố khi ban hành yêu cầu điều tra, định hướng tư tưởng “*trách nhiệm của Kiểm sát viên trong việc đề ra các yêu cầu điều tra là trách nhiệm của lãnh đạo Viện*”.

2.5.4. Nghiên cứu ban hành bộ quy tắc ứng xử để điều chỉnh hành vi của Kiểm sát viên, lãnh đạo đơn vị trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án hình sự<sup>6)</sup>, vì trong giai đoạn này, Kiểm sát viên thường xuyên, liên tục tiếp xúc với nhiều người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng; hoạt động “chỉ đạo điều tra” tương tác với CQĐT, Điều tra viên; yêu cầu điều tra bằng lời nói đòi hỏi Kiểm sát viên phải chú ý tác phong, thái

5) Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Điều 7 khoản 1.

6) Hiện nay, ngành Kiểm sát có một số bộ quy tắc là Quyết định số 21/QĐ-VKSTC ngày 07/02/2023 về quy tắc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ Kiểm sát; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 457/QĐ-VKSTC ngày 26/12/2023 đã quy định chung định hướng về vấn đề này; còn Quy tắc ứng xử của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp tại phiên tòa, phiên họp của Tòa án ban hành kèm theo Quyết định số 46/QĐ-VKSTC ngày 20/02/2017.

độ, cử chỉ của mình với Điều tra viên, cán bộ kỹ thuật hình sự, bác sỹ pháp y, người tham gia tố tụng... nên cần thiết xây dựng, ban hành và thực hiện theo Quy tắc ứng xử của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.

### 3. Kết luận

Tóm lại, yêu cầu điều tra của Viện Kiểm sát nhân dân là văn bản TTHS có giá trị pháp lý mang tính định hướng, chỉ đạo điều tra đối với CQĐT, có ý nghĩa, vai trò đặc biệt quan trọng do biểu hiện tập trung nhất và rõ ràng nhất chức năng công tố, đáp ứng yêu cầu "gắn công tố với điều tra" và trách nhiệm của Kiểm sát viên đối với Điều tra viên, trách nhiệm chứng minh tội phạm trong quá trình điều tra vụ án hình sự của Viện Kiểm sát nhân dân. Việc đề ra yêu cầu điều tra chất lượng giúp cho Điều tra viên tiến hành điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ được toàn diện và đầy đủ, hạn chế việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, chống oan sai và bỏ lọt tội phạm, từ đó bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát.

#### Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2020). *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*. Nguồn: <https://daihoidang.vn/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-x-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xi-cua-dang/439.vnp>

[2] Lê Hữu Thế (chủ biên, 2008). *Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*. NXB Tư pháp, Hà Nội.

[3] Vũ Việt Hùng (2012). *Tăng cường trách nhiệm công tố trong việc yêu cầu điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp*. Nguồn: <https://vkshue.gov.vn/uploads/news/documents/Tieu%20chuyen%20de%204.pdf> tham khảo ngày 19/07/2024.

## GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC KẾ TOÁN...

Tiếp theo trang 240

### 3. Kết luận

Như vậy, để đạt được mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Đảng đã nêu ra định hướng và giải pháp phát triển đất nước cho giai đoạn 2021-2030. Trong đó, về kinh tế có chủ trương và giải pháp: Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, bền vững. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, năng suất, chất lượng và hiệu quả. Hiện nay, CĐS ở nước ta là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đòi hỏi cần sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị. Lĩnh vực kế toán là một trong những lĩnh vực chịu sự tác động lớn từ cuộc CMCN 4.0 nói chung và xu hướng CĐS nói riêng. CĐS làm cho lĩnh vực kế toán có sự thay đổi căn bản và toàn diện từ các hoạt động, nghiệp vụ chuyên môn đến các phương pháp kế toán... Với sự hỗ trợ từ công nghệ số, các nghiệp vụ kế toán sẽ được triển khai nhanh chóng, hiệu quả hơn mà vẫn tối ưu tiết kiệm nhân lực, thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Nhận thức rõ những lợi ích và thách thức từ CĐS trong lĩnh vực kế toán, các chủ thể có liên quan cần có sự thống nhất về nhận thức và hành động để triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp CĐS nhằm phát triển hệ thống kế toán hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với thông lệ quốc tế.

#### Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Văn Thanh (2021). *Nhận thức về chức năng kế toán trong bối cảnh công nghệ số*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, số 216 tháng 9.

[2] Đặng Văn Thanh (2019). *Quy trình kế toán và đào tạo cử nhân kế toán dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0*. Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ, số 3, tr. 31-35.

[3] Đỗ Tất Cường (2020). *Dự báo những xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán*. Tạp chí Tài chính, kỳ 01 tháng 4.

[4] Nguyễn Phước Bảo Ẩn, Trần Anh Hoa, Phạm Trà Lam (2021). *Định hướng phát triển chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán*. NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

[5] Vũ Đức Chính (2020). *Triển khai chiến lược kế toán, kiểm toán Việt Nam: Kết quả và định hướng đến năm 2030*, Tạp chí Tài chính, kỳ 01 tháng 4.

[6] Nguyễn Thị Hoàn (2022), *Giải pháp ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo và hành nghề kế toán tại Việt Nam*, Tạp chí Công thương, số 12 tháng 5.

[7] Phạm Thị Hậu (2023). *Chuyển đổi số trong lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán tại Việt Nam*. Nguồn: <https://tapchitaichinh.vn/chuyen-doi-so-trong-linh-vuc-ke-toan-kiem-toan-tai-viet-nam.html>, ngày 24/4/2023.